Đề bài: Phân tích người đàn ông trong Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu - Ngữ văn 12

Dàn ý chi tiết

I. Mở bài

Nguyễn Minh Châu được coi là một trong những cây bút đi tiên phong của văn học Việt Nam thời kì đổi mới, như nhà văn Nguyên Ngọc ca ngợi: "Nguyễn Minh Châu thuộc số những nhà văn mở đường tinh anh và tài năng nhất của văn học ta hiện nay". Sự tinh anh và tài năng của Nguyễn Minh Châu được thể hiện qua quá trình tư duy nghệ thuật ở những tác phẩm: "Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành", "Bến quê", "Bức tranh", "Chiếc thuyền ngoài xa"…

Đặc biệt với truyện ngắn "Chiếc thuyền ngoài xa" viết năm 1983 được coi là tác phẩm xuất sắc nhất của nhà văn Nguyễn Minh Châu trong thời kì đổi mới văn học. Đọc tác phẩm, bên cạnh những nhân vật như nghệ sĩ Phùng, chánh án Đẩu, người đàn bà hàng chài… đã để lại trong lòng ta những ấn tượng đẹp thì phải kể đến một nhân vật nữa cũng làm ta day dứt không yên, đó là gã đàn ông hàng chài vũ phu, tàn độc.

II. Thân bài:

1. Khái quát về sự xuất hiện của nhân vật: Trong tác phẩm, người đàn ông hàng chài là nhân vật xuất hiện không nhiều trên trang văn. Hình như ông ta chỉ xuất hiện hai lần: lần thứ nhất, dưới đôi mắt của Phùng khi chứng kiến cảnh đánh vợ tàn bạo của hắn và lần thứ hai là qua lời kể của người đàn bà (vợ hắn) ở tòa án huyện mà ta biết về lai lịch và nguyên nhân của sự bạo hành kia.

2. Lai lịch của nhân vật: Trước bảy nhăm, người đàn ông này không đi lính ngụy mà trốn quân dịch cho nên cuộc sống của hắn nghèo khổ, túng quẫn và gặp người đàn bà hàng chài nên vợ nên chồng. Lúc bấy giờ, anh ta "là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm", không bao giờ đánh vợ con, không biết uống rượu, không biết hút thuốc…, đó là mẫu đàn ông lí tưởng. Nhưng nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi tâm tính của hắn, trở thành người chồng vũ phu, người đàn ông tàn độc của những vụ bạo hành tàn nhẫn của hắn đối với vợ con?

3. Qua ngoại hình, ta biết được hoàn cảnh sống của nhân vật: Chỉ bằng vài nét miêu tả ngoại hình về gã đàn ông hàng chài, khi chiếc thuyền đâm thẳng vào bờ,

nhà văn đã cho ta biết được cuộc sống đói nghèo, lam lũ, chật chội quẩn quanh hằn in lên dáng vẻ khắc khổ của ông ta:

- Lưng rộng và cong như một chiếc thuyền
- Mái tóc tổ quạ
- Chân đi chữ bát, bước từng bước chắc chắn
- Hàng lông mày cháy nắng
- Hai con mắt độc dữ….

Chính hoàn cảnh sống đó đã làm cho ông ta thay đổi tâm tính trở thành kẻ vũ phu và coi cái việc đánh vợ như một sự giải tỏa nỗi ẩn ức, bế tắc trong lòng mình.

4. Lời nói và hành động bạo hành của người đàn ông hàng chài:

- Lời nói cộc cằn, hung dữ như quát đối với vợ: “Cứ ngồi yên đấy. Động đậy tao giết cả mày đi bây giờ”. Đó là lời nói của một kẻ gia trưởng tự cho mình cái quyền được hành hạ người khác, cứ mở miệng ra là đòi giết, là muốn người ta chết…Đó đâu phải là lời của một con người với một con người mà hình như đó là âm thanh của một loài dã thú.

- Hành động đánh vợ của gã đàn ông diễn ra một cách thô bạo “lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngụy ngày xưa….chẳng nói chẳng rằng lão trút cơn giận như lửa cháy…quật tới tấp vào lưng người đàn bà”. Hành động đánh vợ của gã đàn ông này quá tàn nhẫn, thú tính như đối với một kẻ thù của thời trung cổ…

- Đi đôi với hành động trên là những lời chửi mắng độc địa của ông ta về người vợ “lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két, cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyền rủa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn: “Mày chết đi cho ông nhờ. Chúng mày chết hết đi cho ông nhờ!”. Đó là lời của kẻ thất học, vô văn hóa đang khốn cùng vì gánh nặng của vợ “mày chết đi”, vì gánh nặng của con “chúng mày chết hết đi” đè lên đôi vai, biến ông ta trở thành kẻ độc ác, ích kỉ, tàn nhẫn ngay cả đối với những người thân yêu nhất của mình.

- Sự tàn độc của gã đàn ông thuyền chài không phải thỉnh thoảng mới xảy ra mà nó diễn như cơm bữa: “ Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước không có một người chồng nào như hắn”. Hành động bạo hành của ông ta

đâu phải chỉ có đối với người đàn bà khốn khổ (vợ hắn) mà còn đối với những đứa trẻ tội nghiệp (con hắn): "Lão đàn ông định giằng lại chiếc thắt lưng nhưng chẳng được nữa, liền dang thẳng cánh cho thằng bé hai cái tát khiến thằng nhỏ lảo đảo ngã dúi xuống cát". Đó đâu phải là hành động của một người cha có văn hóa biết giáo dục con cái mà là hành động man rợ của một con thú không có tính người. Chính vì thế, nhà văn đã có một so sánh rất hay về gã đàn ông thuyền chài này: "nom lão như một con gấu đang đi tìm nguồn nước uống, hai bàn chân chữ bát để lại những vết chân to và sâu trên bãi cát hoang vắng".

- Đọc những trang văn của Nguyễn Minh Châu viết về người đàn ông thuyền chài, ai cũng đều căm ghét cái thói vũ phu, đánh đập tàn bạo vợ con của hắn. Nhưng không đơn giản, ông ta còn là một kẻ đáng thương. Tính chất lưỡng phân ở con người này không hẳn là tính cách bẩm sinh mà một phần không nhỏ là do cảnh ngộ đẩy vào. Ngay cả khi quất tới tấp cái thắt lưng có khóa sắt vào lưng vợ, vừa thở hồng hộc vừa nghiến răng ken két. Cái cách "thở hồng hộc" đúng là vũ phu rồi. Nhưng còn tiếng nghiến răng "ken két" cùng "cái giọng rên rỉ đau đớn" kia thì phải chăng có cả sự đau đớn, xót xa. Giận đời, giận vợ, giận cả mình nữa. Tất cả biến thành phẫn nộ vì bế tắc, cùng đường, thể hiện bằng ngôn ngữ của chiếc thắt lưng da. Đánh vào lưng vợ, lão như đánh vào một cái gì đó vô hình, đánh vào cái mà vì nó mà hắn khổ.

5. Đánh giá chung về nhân vật:

- Người đàn ông thuyền chài được tác giả đặt vào trong những tình huống và góc nhìn của các nhân vật khác như Phùng, Đẩu, người đàn bà hàng chài, thằng Phác…Nhờ vậy, mà nhân vật này dù chỉ xuất hiện "thoáng qua" nhưng diện mạo, ngôn ngữ, hành động, tính cách cục cằn, tàn nhẫn của hắn được bộc lộ một cách toàn diện, rõ nét và khách quan như chính chúng ta cũng thường bắt gặp đâu đó hình ảnh này trong cuộc sống.

- Một thành công nữa của Nguyễn Minh Châu đã học tập ở nhà văn Nam Cao trong việc diễn tả những hiện tượng lưỡng tính (tính chất lưỡng phân) ở nhân vật người đàn ông thuyền chài vừa tàn nhẫn nhưng cũng vừa đau đớn, xót xa của một phận người khốn khổ. Ông ta cũng là một kẻ đáng thương!

III. Kết bài:

- Tóm lại, người đàn ông thuyền chài trong tác phẩm "Chiếc thuyền ngoài xa" vừa đáng bị lên án bởi sự độc ác, thói vũ phu, tính ích kỉ, tự cho phép mình cái

quyền được hành hạ người khác để thỏa mãn những bực dọc trong lòng. Nhưng ở anh ta cũng có chỗ có thể cảm thông, chia sẻ bởi xét đến cùng anh ta cũng chỉ là một nạn nhân của hoàn cảnh sống khắc nghiệt. Rõ ràng, không thể nhìn người và nhìn đời một phía. Phải tìm hiểu những nguyên nhân sâu xa dẫn đến những hành vi của con người trước khi kết luận về tính cách hay phán xét họ.

- Qua nhân vật người đàn ông thuyền chài, Nguyễn Minh Châu cũng muốn gởi đến chúng ta một thông điệp: Trước mọi sự vật, hiện tượng nói chung và cuộc sống con người nói riêng, chúng ta cần phải có cái nhìn đa diện, nhiều chiều. Đúng như tác giả đã từng tâm sự: "Nhà văn không có quyền nhìn sự vật một cách đơn giản, và nhà văn cần phấn đấu để đào xới bản chất con người vào các tầng sâu lịch sử".

- Liên hệ với vấn đề bình đẳng giới trong xã hội hiện nay.

Bài làm

Chiếc thuyền ngoài xa là truyện ngắn viết vào giai đoạn sáng tác thứ hai của Nguyễn Minh Châu. Cái nhìn hiện thực đa chiều giúp nhà văn khám phá đời sống con người bao gồm cả quy luật tất yếu của đời sống cùng với những sự ngẫu nhiên xảy ra trong đời sống mà người ta gọi là sự may rủi. Những khám phá của Nguyễn Minh Châu trong tác phẩm này là hiện tượng con người chấp nhận những nghịch lí của đời sống mà đáng lẽ người ta phải từ chối nó, là cảnh tăm tối, đói khổ, bấp bênh của những cư dân làng chài lưới ven các đầm phá miền Trung mà không lối thoát, là tình thương của người mẹ thể hiện bằng sự cam chịu đang hủy hoại tâm hồn đứa con,... Những khám phá đó thể hiện sự trăn trở của một nhà văn không bằng lòng với hào quang quá khứ của mình mà luôn trăn trở để tìm tòi hướng sáng tạo mới bằng tất cả lòng yêu thương con người và trách nhiệm đối với xã hội của người cầm bút.

Cốt truyện Chiếc thuyền ngoài xa khá đơn giản. Mở đầu là phóng viên Phùng đi săn ảnh để chụp bức ảnh tĩnh vật của cảnh thuyền và biển. Gặp được cảnh ưng ý, đưa máy ảnh lên bấm lia lịa thì anh lại chứng kiến một cảnh khác xuất hiện từ trong cảnh đó đi ra: người đàn ông đánh vợ với vẻ giận dữ và người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng. Tiếp theo là cuộc gặp gỡ với người đàn bà khi viên chánh án huyện mời chị ta đến để giúp đỡ giải quyết chuyện gia đình. Sự từ chối giúp đỡ và câu chuyện của người đàn bà đã làm cho Phùng cùng với bạn của Phùng là viên "bao công" vùng biển tên Đẩu ngạc nhiên và suy nghĩ.

Truyện được kể ở ngôi thứ nhất xưng "tôi", và người kể chuyện chứng kiến lại toàn bộ câu chuyện từ đầu đến cuối, ít có sự tham gia của các nhân vật khác. Người kể chuyện mang đặc điểm của người nghệ sĩ đang đi tìm cái đẹp theo một chủ đề: sự hài hòa trong yên tĩnh của con người và thiên nhiên. Bức tranh người nghệ sĩ chụp được tưởng là bức tranh tĩnh vật thì nó lại rất động và động với trạng thái nhức nhối của nó. Người nghệ sĩ chuyển từ vui mừng sang ngạc nhiên, rồi xúc động và suy ngẫm về điều mà chính anh không ngờ tới, không mong muốn nó có nhưng nó vẫn xuất hiện như một tất yếu của cuộc sống. Tất cả những trạng thái cảm xúc này của Phùng chính là âm hưởng của tác phẩm, là giọng văn của Nguyễn Minh Châu trong truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa.

Hạt nhân của câu chuyện là người đàn ông đánh vợ. Thời điểm Nguyễn Minh Châu viết truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa, người ta ít chú ý đến chuyện bạo lực gia đình. Nguyễn Minh Châu nói đến chuyện bạo lực gia đình không giống như sự phản ánh của báo chí, công luận ngày nay. Đằng sau cái hình ảnh người đàn ông làng chài đánh vợ, dắt lên bờ, khuất sau những chiếc xe tăng để đánh (giống như những người thổ dân đưa tù binh lên hòn đảo vắng hành quyết trong tác phẩm viết cho thiếu nhi là Rô-bin-xơn Cru-xô), là câu chuyện về gia đình hàng chài vì đông con mà lại đói khổ thiếu thốn nên người đàn ông trút sự bất lực của mình lên lưng vợ bằng những chiếc thắt lưng Mĩ. Việc người đàn ông đánh vợ như vậy là do người vợ xin được đánh ở nơi không có mặt các con. Người con thương mẹ nên sinh ra căm giận bố (không biết sau này thằng Phác có giống bố nó không). Người phụ nữ cam chịu lại nói với Đẩu và Phùng những lời khẩn khoản: các chú đừng bắt tôi bỏ nó vì cần có một người đàn ông chèo lái, và ở trên thuyền cũng có lúc vợ chồng con cái chúng tôi sống hòa thuận, vui vẻ,... Câu chuyện của người đàn bà làng chài ở tòa án huyện là câu chuyện về sự nhận thức cuộc sống đang xảy ra vào những năm 80 của thế kỉ trước. Phùng và Đẩu là những người đã từng cầm súng chiến đấu quyết hy sinh tính mạng mình vì sự bình yên của cuộc sống, tưởng rằng chiến tranh đi qua, con người sẽ được sống yên ổn thì bây giờ sự thật cuộc đời lại trải bày ra trước mắt. Nơi chiến trường xưa, dấu tích của chiến tranh còn để lại lồ lộ ra những chiếc xe tăng cháy đang nằm trên bãi biển vẫn còn sự đau thương, bất hạnh, vẫn còn những trận đòn đánh bằng dây thắt lưng Mĩ lên lưng người phụ nữ như chuyện thường tình trong cuộc sống. Cuộc sống đói kém và tình thương con của người mẹ đã làm cho người phụ nữ nhẫn nhục, chịu đựng mà điều này đã

vượt ra khỏi sức tưởng tượng của Phùng và Đẩu. Chi tiết Phùng vứt chiếc máy ảnh xuống đất chạy nhào tới cho thấy sự nhạy cảm của người nghệ sĩ về nỗi đau của con người, đồng thời nhắc nhở người nghệ sĩ phải thay đổi cách nhìn, cách phản ánh cuộc sống vào trong tác phẩm khi viết về cuộc sống đời thường.

Con người cùng với cuộc sống của họ được nhà văn tập trung thể hiện thông qua những nhân vật "phiếm chỉ": người đàn ông, người đàn bà, đứa con mà người kể chuyện biết tên là thằng Phác (nhưng sau Phùng mới biết là con của họ). Những nhân vật này được hiện lên qua đôi mắt của Phùng, người kể chuyện, đồng thời là người nghệ sĩ đang đi săn tìm cái đẹp tĩnh vật.

Người đàn bà xuất hiện đầu tiên trong tác phẩm được mô tả: trạc ngoài 40 tuổi, thô kệch, khuôn mặt mệt mỏi. Hình ảnh bên ngoài của người đàn bà này gợi về một cuộc đời vất vả, nhọc nhằn, lam lũ. Người đàn bà có đặc điểm là chịu đựng "rất giỏi" những trận đòn đầy hung dữ của chồng: ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng, mà không hề bỏ chạy hay chảy một giọt nước mắt nào. Nhưng chị ta là người lại rất mau nước mắt khi đứng trước mặt con hay nói về con. Phần sau tác phẩm, người đàn bà xuất hiện theo kiểu lộ dần qua sự chứng kiến và cảm nhận của nghệ sĩ Phùng. Đó là một cuộc đời, một số phận như bao số phận khác của người phụ nữ làng chài: đông con, nghèo khổ, nạn nhân của bạo lực gia đình, giàu lòng thương con, cam chịu và không muốn mất gia đình. Trước "công đường", chị có vẻ khúm núm, sợ sệt, nhưng khi đã biết những người này chỉ muốn giúp đỡ mình, chị đã mạnh dạn hẳn lên, thay đổi cách xưng hô. Lúc đầu chị là người được viên "bao công" vùng biển "giáo huấn" về những điều anh ta đã được học trong sách vở, nhưng sau đó đến lượt cả Đẩu và Phùng được nghe chị ta "giáo huấn" những bài học từ cuộc sống. Bài học mà Phùng và Đẩu học được là cuộc sống không giống như người ta tưởng, những lời giãi bày về gia đình mình làm cho Đẩu vỡ lẽ: Một cái gì mới vừa vỡ ra trong đầu vị Bao công của cái phố huyện vùng biển, lúc này trông Đẩu rất nghiêm nghị và đầy suy nghĩ. Còn Phùng, người nghệ sĩ nhiếp ảnh đã nghe được những lời của người đàn bà tội nghiệp kia về cái chân lí của lòng nhân đạo: Lòng các chú tốt, nhưng các chú đâu có phải người làm ăn... cho nên các chú đâu có hiểu được cái việc của các người làm ăn lam lũ, khó nhọc... Cái việc đó là phải chống chọi với những rủi ro thường gặp trong nghề chài lưới, niềm vui, nỗi buồn của một gia đình đông đúc con cái trong một chiếc thuyền, những đời sống nội tâm của những người lênh đênh trên sông nước vì sự mưu sinh mà

không đủ sống, không biết giãi bày với ai, là những đứa trẻ thất học và tương lai của chúng liệu có thoát được chiếc thuyền cùng với những đắng cay nhọc nhằn không. Người đàn bà gọi Đẩu và Phùng là các chú cách mạng, có gì đó vừa thân thương nhưng cũng vừa xa lạ (có lẽ thân thương chỉ là trong quá khứ, bây giờ các chú cách mạng xa lạ thật bởi các chú có hiểu gì về cuộc sống với những phức tạp như thế này đâu). Hình ảnh người đàn bà vùng biển ám ảnh Phùng, cũng chính là cuộc sống đời thường đang ám ảnh nhà văn khi bước vào trận chiến không có tiếng súng.

Người đàn ông đánh vợ trong tác phẩm chỉ xuất hiện hai lần. Lần thứ nhất, dưới đôi mắt của Phùng là một con người hung dữ, thô bạo, với những lời cộc cằn: Cứ ngồi nguyên đấy, động đậy là tao giết cả mày đi bây giờ, chúng mày chết đi cho ông nhờ, những lời của những kẻ đang khốn cùng hoặc đang bước vào đường cùng mới mở miệng ra là đòi giết, là muốn người ta chết. Lần thứ hai xuất hiện trong lời kể của người đàn bà, nạn nhân của sự bạo hành kia, người đàn ông trước đây là một anh con trai cục tính nhưng hiền lắm,... cũng nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính, không biết uống rượu. Như vậy, không chỉ người đàn bà mà cả người đàn ông kia cũng là nạn nhân của sự nghèo đói. Người đàn ông không theo làm lính ngụy đánh thuê lấy tiền nuôi vợ con mà cam chịu sống cuộc sống đói khổ. Bây giờ cách mạng về, cam chịu đó đã kéo dài, cùng với sự cục tính vốn có nên đã tìm lối giải thoát bằng cách đánh vợ (vợ lão cũng như những người đàn bà vùng biển khác, lại sinh nhiều con, rất thương con và phải cam chịu nếu không bị đánh đập vì tức giận thì cũng bị đánh đập vì uống rượu giải buồn).

Còn thằng Phác, được mẹ gửi lên ở với ông bà ngoại, nghĩa là đã thay đổi không gian sống, nhưng không thể ngăn được tình thương của nó đối với người mẹ khốn khổ. Thằng Phác không những giống bố nó về hình dáng bên ngoài, giống bố nó về tính cách, mà hơn cả bố nó về sự giận dữ, cả về cách cầm thắt lưng để đánh dướn thẳng người vung chiếc khóa sắt quật vào giữa khuôn ngực vạm vỡ... Tình thương của người mẹ đối với nó (theo kiểu phụ nữ) là sự hy sinh, là những dòng nước mắt, là nội tâm bên trong. Còn tình thương của thằng Phác đối với mẹ nó rất đàn ông, đối xử với bố khi bố đánh mẹ cũng không kém phần thô bạo.

Trong ba con người này, thằng Phác là người đáng thương và đáng được quan tâm nhất. Nếu bố nó và mẹ nó chịu sự bất hạnh từ hoàn cảnh thì nó lớn lên trong thời đại không giống như trước đây (phải trốn chui, trốn lủi vì sợ bắt lính) mà bố nó phải chịu. Nó phải là một người khác: được ăn uống đầy đủ, được học hành để nên người. Trong hoàn cảnh như thế, không khéo thằng Phác sẽ tiếp tục con đường của cha mình, và có cuộc sống cũng như những người sống ở các làng chài đầm phá ở miền Trung.

Truyện Chiếc thuyền ngoài xa không chỉ là những vấn đề của đời sống được tác giả phản ánh trong tác phẩm mà còn là vấn đề về mối quan hệ giữa nghệ thuật và đời sống: nghệ thuật đích thực phải khám phá được những biến động của cuộc sống đằng sau những hình ảnh tưởng chừng vô cùng yên tĩnh. Người nghệ sĩ khi đi vào cuộc sống để sáng tạo phải có cách nhìn toàn diện, đa chiều, phải chấp nhận những đắng cay mà cuộc sống đem đến chứ không được lảng tránh. Đó là quan điểm và cũng là tư tưởng thẩm mĩ của Nguyễn Minh Châu ở giai đoạn sáng tác thứ hai. Những vấn đề có tính tư tưởng lớn lao này được nhà văn thể hiện dưới hình thức câu chuyện của người nghệ sĩ nhiếp ảnh chứng kiến một sự việc (trong nhiều sự việc) của một gia đình làng chài. Vì thế, từ cách trần thuật cho đến việc tạo bối cảnh, tổ chức các lời thoại trong tác phẩm hết sức tự nhiên, chân dung nhân vật, dù chỉ phác họa vài ba nét nhưng cũng rất ấn tượng. Qua cách chọn điểm nhìn trần thuật, tác giả đã thể hiện được hai vấn đề trong nội dung của tác phẩm: vấn đề phức tạp của đời sống con người và vấn đề phản ánh của văn học. Trong từng lời văn, trong hình tượng người kể chuyện, thấp thoáng một Nguyễn Minh Châu, nghệ sĩ sáng tạo và con người giàu lòng thương yêu con người, yêu quý cuộc sống.

Bài làm 2

Chiếc thuyền ngoài xa được viết năm 1983, đây được xem là một trong những tác phẩm xuất sắc nhất của Nguyễn Minh Châu. Đọc tác phẩm, bên cạnh những nhân vật như nghệ sĩ Phùng, người đàn bà hàng chài… đã để lại những ấn tượng trong lòng người đọc thì phải kể đến gã đàn ông hàng chài, một gã đàn ông vũ phu nhưng cũng đáng thương.

Trong tác phẩm, người đàn ông hàng chài là nhân vật xuất hiện không nhiều. Hình như ông ta chỉ xuất hiện hai lần: lần thứ nhất, dưới đôi mắt của Phùng khi chứng kiến cảnh đánh vợ tàn bạo của hắn và lần thứ hai là qua lời kể của người

đàn bà (vợ hắn) ở tòa án huyện mà ta biết về lai lịch và nguyên nhân của sự bạo hành kia.

Mở đầu là phóng viên Phùng đi săn ảnh để chụp bức ảnh tĩnh vật của cảnh thuyền và biển. Gặp được cảnh ưng ý, đưa máy ảnh lên bấm lia lịa thì anh lại chứng kiến một cảnh khác xuất hiện từ trong cảnh đó đi ra, người đàn ông đánh vợ với vẻ giận dữ và người đàn bà nhẫn nhục chịu đựng. Tiếp theo là cuộc gặp gỡ với người đàn bà khi viên chánh án huyện mời chị ta đến để giúp đỡ giải quyết chuyện gia đình. Sự từ chối giúp đỡ và câu chuyện của người đàn bà đã làm cho Phùng cùng với bạn của Phùng là viên "bao công" vùng biển tên Đẩu ngạc nhiên và suy nghĩ.

Trước năm 1975, người đàn ông này không đi lính ngụy mà trốn quân dịch cho nên cuộc sống của hắn nghèo khổ, túng quẫn và gặp người đàn bà hàng chài nên vợ nên chồng. Lúc bấy giờ, anh ta "là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm", không bao giờ đánh vợ con, không biết uống rượu, không biết hút thuốc…, đó là mẫu đàn ông lí tưởng. Nhưng nguyên nhân nào dẫn đến sự thay đổi tâm tính của hắn, trở thành người chồng vũ phu, người đàn ông tàn độc của những vụ bạo hành tàn nhẫn của hắn đối với vợ con. Chỉ bằng vài nét miêu tả ngoại hình về gã đàn ông hàng chài, khi chiếc thuyền đâm thẳng vào bờ, nhà văn đã cho ta biết được cuộc sống đói nghèo, lam lũ, chật chội quẩn quanh hằn in lên dáng vẻ khắc khổ của ông ta. Lưng rộng và cong như một chiếc thuyền, mái tóc tổ quạ, chân đi chữ bát, bước từng bước chắc chắn, hàng lông mày cháy nắng, hai con mắt độc dữ….

Dưới đôi mắt của Phùng, người đàn ông hàng chài là một con người hung dữ, thô bạo, với những lời cộc cằn: Cứ ngồi nguyên đấy, động đậy là tao giết cả mày đi bây giờ, chúng mày chết đi cho ông nhờ, những lời của những kẻ đang khốn cùng hoặc đang bước vào đường cùng mới mở miệng ra là đòi giết, là muốn người ta chết. Trong lời kể của người đàn bà thì chồng chị trước đây là một anh con trai cục tính nhưng hiền lắm,… cũng nghèo khổ, túng quẫn đi vì trốn lính, không biết uống rượu. Như vậy, không chỉ người đàn bà mà cả người đàn ông kia cũng là nạn nhân của sự nghèo đói. Người đàn ông không theo làm lính ngụy đánh thuê lấy tiền nuôi vợ con mà cam chịu sống cuộc sống đói khổ. Bây giờ đói nghèo, cùng với sự cục tính vốn có nên đã tìm lối giải thoát bằng cách đánh vợ. " Ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng. Cả nước

không có một người chồng nào như hắn". Hành động bạo hành của ông ta đâu phải chỉ có đối với người đàn bà khốn khổ mà còn đối với những đứa trẻ tội nghiệp (con hắn): "Lão đàn ông định giằng lại chiếc thắt lưng nhưng chẳng được nữa, liền dang thẳng cánh cho thằng bé hai cái tát khiến thằng nhỏ lảo đảo ngã dúi xuống cát".

Người đàn ông hàng chài, ai cũng đều căm ghét cái thói vũ phu, đánh đập tàn bạo vợ con của hắn. Nhưng không đơn giản, ông ta còn là một kẻ đáng thương. Ngay cả khi quất tới tấp cái thắt lưng có khóa sắt vào lưng vợ, vừa thở hồng hộc vừa nghiến răng ken két. Tiếng nghiến răng "ken két" cùng "cái giọng rên rỉ đau đớn" kia thì phải chăng có cả sự đau đớn, xót xa. Giận đời, giận vợ, giận cả mình nữa, xét đến cùng anh ta cũng chỉ là một nạn nhân của hoàn cảnh sống khắc nghiệt. Rõ ràng, không thể nhìn người và nhìn đời một phía. Phải tìm hiểu những nguyên nhân sâu xa dẫn đến những hành vi của con người trước khi kết luận về tính cách hay phán xét họ.

Qua nhân vật người đàn ông hàng chài, tác giả đã cho người đọc thấy được mọi sự vật, hiện tượng nói chung và cuộc sống con người nói riêng, chúng ta cần phải có cái nhìn đa diện, nhiều chiều. Không nên đánh giá mà chưa tìm hiểu kĩ sự việc.

Bài làm 3

Nhân vật người đàn ông xuất hiện không nhiều nhưng để lại những ấn tượng sâu đậm trong tâm trí người đọc. Cuộc sống đói nghèo, vất vả, quẩn quanh với bao nhiêu lo toan cực nhọc đã biến "anh con trai cục tính nhưng hiền lành" thành một người chồng vũ phu, một lão đàn ông độc ác. Cứ lúc nào thấy khổ quá, bế tắc quá thì lão lại đánh vợ. Lão đánh như để giải tỏa vất ức, để trút cho sạch nỗi buồn phiền trong cuộc sống. Lão trút cơn giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà.

Nguyên nhân trực tiếp của tình trạng bạo lực trong gia đình hàng chài là do sự tăm tối và thói vũ phu của người đàn ông. Nhưng nguyên nhân xâu xa hơn đó chính là tình trạng đói nghèo. Xa hơn nữa là đời sống bấp bênh kéo dài gây ra tâm lí bế tắc, u uất. Cũng chính vì thế mà nhà văn Nguyễn Minh Châu đã nhìn nhận người đàn ông " mái tóc tổ quạ" chân chữ bát, "hai con mắt đầy vẻ độc dữ" vừa là thủ phạm gây nên bao đau khổ cho những người thân của mình, lại vừa là nạn nhân của cuộc sống khốn khổ.

Không phải ngẫu nhiên mà nhà văn Nguyễn Minh Châu lại miêu tả cảnh lão đàn ông vũ phu đánh vợ thường xuyên ở bãi xe tăng hỏng. Phải chăng qua hình ảnh này, tác giả muốn nhấn mạnh cuộc chiến đấu chống đói nghèo tăm tối còn gian nan hơn cuộc chiến đấu chống ngoại xâm. Chừng nào chưa thoát khỏi sự đói nghèo thì chừng đó con người còn phải chung sống với cái xấu, cái ác.

Cách nhìn nhận, miêu tả người chồng vũ phu của nhà văn rất đáng chú ý. Một mặt, Nguyễn Minh Châu lên án thói đánh vợ vũ phu tàn bạo của người chồng. Nhưng mặt khác, nhà văn cũng thấy được cội nguồn của thói vũ phu ấy.

Thói vũ phu của người đàn ông miền biển được nhà văn Nguyễn Minh Châu đặt dưới những góc nhìn phán xét rất khác nhau. Đẩu nhìn dưới góc độ luật pháp. Phùng nhìn dưới góc độ lí lịch, thành phần (lão ta trước thời 75 có đi lính Ngụy không?). Phát nhìn với con mắt trẻ thơ, thương mẹ và căm ghét bố. Còn với người đàn bà là cái nhìn thương xót, thấu hiểu! Đây cũng là cách để nhà văn Nguyễn Minh Châu đối thoại với bạn đọc. Ông đưa con người vào cái khung đời sống nhiều chiều, dân chủ hóa mối quan hệ giữa nhà văn và công chúng; khơi gợi, nêu vấn đề để bàn bạc chứ không áp đặt chân lí cho người đọc.

Qua nhân vật người dàn ông, Nguyễn Minh Châu đã thể hiện sự cảm thông sâu sắc đối với những cảnh đời, những thân phận trớ trêu, gặp nhiều bất hạnh trong cuộc sống đồng thời gửi gắm những chiêm nghiệm sâu sắc của mình về nghệ thuật: nghệ thuật chân chính phải luôn luôn gắn bó với cuộc đời và vì cuộc đời; người nghệ sĩ không thể nhìn đời một cách giản đơn, cần phải nhìn nhận cuộc sống và con người một cách đa diện, nhiều chiều. Người đàn ông tuy vũ phu, tàn bạo nhưng thật đáng để thấu hiển và cảm thông.

Bài làm 4

Nguyễn Minh Châu nhà văn có nhiều tác phẩm viết về cuộc sống con người trong giai đoạn đổi mới, với hình tượng người đàn ông đánh vợ trong truyện Chiếc thuyền ngoài xa để lại nhiều suy nghĩ với người đọc. Đó là người đàn ông vì sự nghèo đói vất vã đã thay đổi tính nết.

Cuộc sống miền biển mưu sinh đã biến một chàng trai hiền lành trở nên cộc tính, vũ phu với vợ con, đó là người đàn ông trong truyện Chiếc thuyền ngoài xa. Việc đánh vợ như để giải tỏa những vất vả, muộn phiền trong cuộc sống, hắn xem đó như việc hàng ngày.

Có thể thấy rõ ràng nguyên nhân xuất phát từ người đàn ông, người đàn ông có quyền lực trong nhà vì vậy mặc sức làm mọi thứ nhưng cũng mang trên mình gánh nặng mưu sinh.Sâu xa hơn đó là sự nghèo khó đã khiến con người trở nên nóng tính, cộc cằn và thô lỗ.

Tác giả biết cách sắp xếp khi miêu tả cảnh người chồng đánh vợ bên cạnh một chiếc xe tăng hỏng thời chiến tranh, như muốn nhắn nhủ rằng chiến tranh đã đi qua những cuộc chiến với nghèo đói còn gian nan và khó nhọc, đến khi nào con người vượt qua được nghèo đói, lạc hậu khi đó những cảnh bạo lực như gia đình miền biển mới chấm dứt.

Nguyễn Minh Châu khi miêu tả nhân vật người chồng đã miêu tả các hành động đánh vợ nhưng mặt khác ông lên án thói vũ phu trong gia đình và cho người đọc thấy rằng hành động vũ phu của người chồng thực chất đến từ sự nghèo đói.

Người đàn ông trong truyện trước tiên là đáng trách và sau đó là đáng thương chỉ vì cuộc sống khó khăn bế tắc mà có những hành động vũ phu với người vợ. Đến khi nhân vật Phùng, Đẩu phát hiện ra sự thật mới ngỡ ngàng rằng đằng sau vẻ đẹp của nghệ thuật là cuộc sống khó khăn của con người, càng thấu hiểu hơn tại sao một người vợ lại cam chịu đánh đập dày vò để chung sống với anh ta.

Mời bạn đọc cùng tham khảo https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-12